

Bản án số : 09/2018/HNST.

Ngày 12/ 01/2018.

Về việc: “ Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Nguyễn Văn Tám** .
 - + Ông **Lê Văn Thành**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 12/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 709/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy A**, sinh năm 1999. (có mặt).

Địa chỉ: tổ 22, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Phạm Văn Việt T**, sinh năm 1995. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày:

Chị với anh Phạm Văn Việt T kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hữu, huyện Cái Bè vào ngày 28/3/2017, sau khi cưới chị về sống chung với gia đình anh T, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 /2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm quan tâm đến vợ và có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 9 /2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh T không có con chung.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị A khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Việt T .

Con chung, tài sản chung; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Việt T đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A và anh Phạm Văn Việt T kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 28/3/2017, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm quan tâm đến vợ và có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 9 /2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh T. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị A với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị A với anh T sống ly thân nhau đến nay đã hơn năm tháng nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị A xin ly hôn với anh T là có căn cứ. Riêng anh T từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tổng đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị An. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A ly hôn với anh T.

Về con chung chị A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì anh T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[3]- Về án phí : Chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Chấp nhận cho chị Lê Thị Thúy A ly hôn với anh Phạm Văn Việt T.
- 2- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.
- 3- Án phí: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07579 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.
- 4- Chị Lê Thị Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Phạm Văn Việt T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

